

**CÁC BỘ****LIÊN BỘ****THƯƠNG MẠI - CÔNG NGHIỆP**

**THÔNG TƯ liên tịch số 02/2000/TTLT/  
BTM-BCN ngày 18/2/2000 về việc  
không nhập khẩu mũ giấy may  
sẵn để sản xuất và gia công giấy  
xuất khẩu.**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 370/VPCP-CN ngày 28/1/2000; nhằm mục đích hỗ trợ cho ngành Da Giấy từng bước phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp tăng tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước và ổn định việc làm cho người lao động trong khâu sản xuất mũ giấy, liên Bộ Thương mại và Công nghiệp thống nhất quy định như sau:

1. Không nhập khẩu các loại mũ giấy may sẵn trong nước có khả năng sản xuất để sản xuất và gia công hàng xuất khẩu.

2. Đối với loại mũ giấy có công nghệ sản xuất mới trong nước chưa sản xuất được, các doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu phải có xác nhận bằng văn bản của Bộ Công nghiệp. Trên cơ sở xác nhận của Bộ Công nghiệp, Tổng cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu cho doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các doanh nghiệp cần báo cáo ngay về Bộ Thương mại và Bộ Công nghiệp để phối hợp giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
*Thủ trưởng*

LƯƠNG VĂN TỰ

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thủ trưởng*

LÊ HUY CÔN

**BỘ CÔNG NGHIỆP**

**QUYẾT ĐỊNH số 10/2000/QĐ-BCN ngày  
28/2/2000 về việc thành lập Nhà  
máy thủy điện Ialy.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 28 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Công văn số 10/CP-ĐMDN ngày 31 tháng 1 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quyết định thành lập Nhà máy thủy điện Ialy;

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Việt Nam (Tờ trình số 339-EVN/HDQT/TCCB-LĐ ngày 17 tháng 11 năm 1999) và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Nhà máy thủy điện Ialy trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

Nhà máy thủy điện Ialy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty, có tài khoản tại ngân hàng, có con dấu để giao dịch theo quy định của Nhà nước.

- Tên giao dịch Quốc tế: Ialy Hydro Power Plant, viết tắt là: HPP.

- Trụ sở chính đặt tại: Xã Iam nông, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Ngành nghề kinh doanh:



- Quản lý, vận hành và sản xuất điện năng;
- Sửa chữa bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp các thiết bị và các công trình của Nhà máy.

Vốn điều lệ: 8.876.704.000,00 đồng.

**Điều 3.** Nhà máy thủy điện Ialy có trách nhiệm làm đầy đủ thủ tục đăng ký kinh doanh và hoạt động theo Điều lệ của Nhà máy do Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Việt Nam phê duyệt và những quy định khác của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng Vụ chức năng, các Cục trưởng Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Nhà máy thủy điện Ialy, Giám đốc Ban Quản lý công trình thủy điện Ialy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

**ĐẶNG VŨ CHU**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 04/2000/TT-BLĐTBXH  
ngày 16/2/2000 hướng dẫn cách tính  
số lao động sử dụng theo quy định  
tại Điều 54 Nghị định số 12/CP  
ngày 18/2/1997 của Chính phủ.**

Thi hành Nghị định số 12/CP ngày 18/1/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, sau khi có ý kiến của một số Bộ, ngành có liên quan, Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính số lao động sử dụng như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng cách tính số lao động sử dụng là những đối tượng áp dụng Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 12/CP ngày 18/2/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

## II. CÁCH TÍNH SỐ LAO ĐỘNG SỬ DỤNG

1. Số lao động sử dụng bình quân năm được tính theo công thức sau:

$$\overline{L_k} = \frac{\sum_{i=1}^t \overline{L_i}}{t}$$

Trong đó:

$\overline{L_k}$ : là số lao động sử dụng bình quân năm k;

k: là năm;

$\overline{L_i}$ : là số lao động sử dụng bình quân của tháng thứ i trong năm k;

$\sum_{i=1}^t \overline{L_i}$ : là tổng của số lao động sử dụng bình quân các tháng trong năm k;

t: là số tháng trong năm k.

Riêng đối với các doanh nghiệp mới bắt đầu hoạt động thì số tháng trong năm được tính theo số tháng thực tế hoạt động trong năm.

2. Số lao động sử dụng bình quân tháng được tính theo công thức sau:

$$\overline{L_i} = \frac{\sum_{j=1}^n X_j}{n}$$